

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA VIỄN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-10-2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lã Hoàng Giáp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Quốc Trị

2. Ông Hà Xuân Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hiền H, sinh năm 1991.

*Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1984.

Đều có nơi cư trú: Thôn TN, xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Hiền H trình bày: Chị và anh Vũ Văn T, sinh năm: 1984 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2009 tại UBND xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn TN, xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình một thời gian rồi thuê nhà ra ở riêng. Hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cách làm ăn phát triển kinh tế. Anh T lại hay ghen tuông dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xô xát to tiếng gây ảnh hưởng tới con cái. Hiện nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải hàn gắn được. Nên chị H làm đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị H trình bày chị và anh Vũ Văn T có ba con chung; con lớn tên là Vũ Trần Như Q, sinh ngày 26/8/2010; con thứ 2 tên là Vũ Trần Khánh V, sinh ngày: 20/7/2012; con thứ 3 Vũ Trần Minh Ch, sinh ngày 06/5/2015. Hiện nay cháu

Q, cháu Ch đang ở cùng chị; cháu Vy đang ở cùng với anh T. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu là Vũ Trần Như Q, Vũ Trần Minh Ch; cháu Vũ Trần Khánh V tiếp tục để cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị và anh T không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Hai vợ chồng chị không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh T không lên Tòa án tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại bản tự khai ngày 06/8/2021 và Biên bản làm việc ngày 30/8/2021, anh T thừa nhận việc kết hôn đúng như chị H đã trình bày nêu trên. Anh T trình bày hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, đôi lúc to tiếng cãi cọ nhau đôi khi va chạm xô sát với nhau, nhưng sau đó vợ chồng đều nói chuyện để hàn gắn mâu thuẫn. Thực tế hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai vợ chồng có gặp gỡ nhưng không trò chuyện gì cả. Anh T xác định tình cảm dành cho chị H vẫn còn nên chị H làm đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn quan điểm của anh là không đồng ý. Trong trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh vẫn không đồng ý.

Về con chung: anh T xác nhận anh và chị H có ba con chung. Con lớn tên là Vũ Trần Như Q, sinh ngày 26/8/2010; con thứ 2 tên là Vũ Trần Khánh V, sinh ngày: 20/7/2012; con thứ 3 Vũ Trần Minh Ch, sinh năm: 06/5/2015. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh đề nghị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Khánh V; chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Như Q, và Vũ Trần Minh Ch; anh và chị H không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và công nợ chung anh và chị H không có.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử cho chị Trần Thị Hiền H được ly hôn với anh Vũ Văn T; Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Hiền H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Trần Như Q, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Vũ Trần Minh Ch, sinh năm: 06/5/2015; Giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Trần Khánh V, sinh ngày: 20/7/2012, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn chị Trần Thị Hiền H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Vũ Văn T có nơi cư trú tại: xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Vũ Văn T, anh T vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Vũ Văn T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Trần Thị Hiền H và anh Vũ Văn T được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/11/2009, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì quá trình chung sống chị H và anh T hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cách làm ăn phát triển kinh tế dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau đôi khi va chạm xô sát với nhau. Thực tế hiện nay chị H và anh T đều xác định vợ chồng anh chị đã sống ly thân hoàn toàn.

Hôn nhân chỉ bền vững khi vợ chồng yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Xét, chị Trần Thị Hiền H yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn T do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống; trong Biên bản làm việc tại Tòa án, anh T có trình bày hai vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh chị sống ly thân, mặc dù có gặp nhau nhưng không trò chuyện gì.

Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa án tham gia phiên hòa giải để động viên anh chị hàn gắn, đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải; chị H và anh T đã sống ly thân một thời gian, vợ chồng vẫn gặp gỡ nhau anh T và chị H đều không trò chuyện gì, điều đó thể hiện anh T, chị H đều không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng với nhau. Do vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị Hiền H và anh Vũ Văn T đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hiền H với anh Vũ Văn T.

**[3]. Về con chung:** Vợ chồng chị H, anh T có 03 con chung, con lớn tên là Vũ Trần Như Q, sinh ngày 26/8/2010; con thứ 2 tên là Vũ Trần Khánh V, sinh ngày: 20/7/2012; con thứ 3 Vũ Trần Minh Ch, sinh ngày 06/5/2015. Khi ly hôn chị H, anh T đều thống nhất chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Trần Như Q và cháu Vũ Trần Minh Ch; anh T tiếp tục trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là Vũ Trần Khánh V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và hai bên không ai phải cấp dưỡng cho con.

Xét thấy bản thân chị H, anh T đang nuôi dưỡng các cháu tốt, đảm bảo các điều kiện cho các cháu sinh hoạt học hành cũng như phát triển tâm sinh lý. Chị H và anh T đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ đối với con của mình và anh T đều là người có đủ điều kiện sức khỏe, có khả năng tạo ra thu nhập. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như xem xét đến nguyện vọng của các cháu, cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Trần Như Q và cháu Vũ Trần Minh Ch, giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Trần Khánh V.

Về cấp dưỡng cho con: chị H và anh T đều là người có đủ khả năng lao động và có thu nhập ổn định nên chị H và anh T đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung được tốt. Chị H và anh T đều đề nghị không ai phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị H, anh T là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

**[5] Về tài sản và công nợ chung:** chị H, anh T đều xác định không có; chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí:** Chị Trần Thị Hiền H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hiền H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Hiền H được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Trần Thị Hiền H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Trần Như Q, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Vũ Trần Minh Ch, sinh ngày 06/5/2015; Giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Trần Khánh V, sinh ngày 20/7/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Trần Thị Hiền H và anh Vũ Văn T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Hiền H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2019/0000329 ngày 29/7/2021.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

*Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

*Nơi nhận:*

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lã Hoàng Giáp**